

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày: 05- 04- 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/HSST ngày 15/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đồng T, sinh năm 1974 tại tỉnh A; Tên gọi khác: T1, T2; Nơi đăng ký HKTT: ấp A, xã P, huyện D, tỉnh A; Chỗ ở hiện nay: Không xác định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đồng B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L (đã chết); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết E (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997 (đã chết), con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh A xử phạt 09 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích; Bị cáo bị bắt ngày 26/12/2017 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Bùi Thị Thu H sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ Q, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đồng T và chị Bùi Thị Thu H có quan hệ tình cảm và sống chung như vợ chồng từ năm 2013 tại ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước và có với nhau một người con chung tên là Yến V. Khoảng 17 giờ ngày 30/10/2016, T điều khiển xe mô tô biển số 93P1- 410.12 đến tiệm cắt tóc của H thăm con sau đó T về lại nhà trọ của T. Đến khoảng 22 giờ T quay lại tiệm cắt tóc, lúc này H và một số người bạn của H đang ngồi chơi có uống rượu T cũng ngồi vào cùng uống, đến khoảng 23 giờ cùng ngày mọi người đi về chỉ còn lại chị P, bé D, S và chị H, chị H nói T đi về nhưng T không chịu và đòi ngủ lại, chị H không đồng ý nên T cầm một chiếc kéo màu đen đâm nhiều nhát trúng vào vùng cổ và ngực của chị H. Sau khi xảy ra sự việc, chị H được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện M, tỉnh Bình Dương.

Ngày 06/9/2017, chị Bùi Thị Thu H đã làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Đồng T về hành vi gây thương tích cho chị và yêu cầu bồi thường thiệt hại về các khoản chi phí điều trị do bị T gây thương tích số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu).

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/2017/TGT-KLGD ngày 16/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y - y khoa tỉnh Bình Phước, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Bùi Thị Thu H do thương tích gây ra hiện tại là 07%.

Bản cáo trạng số 10/CTr-VKS ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Đồng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đồng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đồng T mức án 16 đến 18 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đồng T đã khai nhận:

Khoảng 22 giờ ngày 30/10/2016 có đến tiệm cắt tóc của chị H và có cùng uống rượu với một số người bạn của chị H, khi T muốn ngủ lại chị H không đồng ý dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn, T đã dùng chiếc kéo màu đen đâm nhiều nhất vào vùng cổ, ngực của chị H gây thương tích.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/2017/TGT-KLGD ngày 16/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y - y khoa tỉnh Bình Phước, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Bùi Thị Thu H do thương tích gây ra hiện tại là 07%.

Việc bị cáo dùng chiếc kéo -là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị Bùi Thị Thu H, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 07%, ngày 06/9/2017, chị Bùi Thị Thu H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Đồng T. Tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định như sau:

“ Người nào cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm;

a, Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người”.

Như vậy theo như điều luật được viện dẫn trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Đồng T về tội : “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình. Tuy không có đăng ký kết

hôn nhưng bị cáo và người bị hại sống với nhau như vợ chồng, đã có con chung nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc say rượu, bị cáo đã gây thương tích cho chị H, hành vi của bị cáo đi ngược với đạo đức xã hội và vi phạm pháp luật hình sự. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và mục đích phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi gây thương tích cho chị H, tuy nhiên bị cáo khai báo quanh co, không có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với tính chất và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng, bị cáo T chỉ chấp nhận bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Tại phiên tòa, người bị hại không có tài liệu chứng minh các khoản chi phí cụ thể và đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết phần trách nhiệm dân sự trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử cần tách phần trách nhiệm dân sự giải quyết bằng vụ án khác khi người bị hại có yêu cầu.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc kéo bằng kim loại là vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 quần jean màu xanh dài 90cm, 01 áo thun ngắn tay, màu xanh là tài sản của chị H cần thiết trả lại cho chị H, tuy nhiên tại phiên tòa chị H không yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 93P1-41042, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đồng T là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đồng T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đồng T phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 26/12/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của chị Bùi Thị Thu H giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi chị Bùi Thị Thu H có yêu cầu.

[4] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại, 01 quần jean màu xanh dài 90cm, 01 áo thun ngắn tay, màu xanh.

Trả cho bị cáo Nguyễn Đồng T 01 xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI màu đỏ bạc, biển số 93P1-41042, số máy VTT36JL1P52FMH036070, số khung RRRKWCH2UMAXC36070; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đồng T.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Đối với 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đồng Tâm, Tòa án sẽ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản khi bản án có hiệu lực pháp luật).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Đồng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Liêm